

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BA BÈ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH BẮC KẠN

Bản án số: **07/2025/HS-ST**
Ngày 17/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nga

Bà Đàm Thị Hảo

- Thư ký phiên toà: Bà Bào Kim Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Huyền, bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2025/TLST-HS, ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nông Văn D (tên gọi khác không), sinh ngày 21 tháng 3 năm 1980, tại huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn T (Đã chết) và con bà Chu Thị Ng; Vợ: Ma Thị N; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án: 01, tại bản án số 35/2021/HSST ngày 10/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2002 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”; Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 12 (Mười hai) tháng; Năm 2021 Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/6/2024 đến ngày 09/7/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn được tại ngoại tại địa phương, sau đó bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đinh Xuân Diệu - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nông Văn T, sinh ngày 01/9/1968. Trú tại: Thôn B, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Những người chứng kiến:*

- Ông Triệu Mạnh H - sinh năm 1971. Trú tại: Thôn N, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- Ông Đồng Minh Ng - sinh năm 1960. Trú tại: T2, thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- Ông Ma Thế Q - sinh năm 1979. Trú tại: Thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- Ông Nông Văn Tr - sinh năm 1979. Trú tại: Thôn Ch, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- Ông Ma Văn H, trú tại: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- Ông Ma Văn Ch - sinh năm 1956. Trú tại: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 29/6/2024 Nông Văn D mượn xe mô tô của anh Nông Văn T, trú tại thôn B, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đi đến xã Nam Cường, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tìm mua ma túy. Đi đến đoạn đường thôn Nà Mèo, xã Nam Cường, huyện Chợ Đồn thì Nông Văn D gặp một người đàn ông không quen biết đứng ở cạnh đường đeo khẩu trang, có biểu hiện giống người nghiện, Nông Văn D dừng lại nói chuyện, người đàn ông hỏi D đi đâu, D nói đi tìm mua ma túy về sử dụng, người đó bảo có tiền thì có ma túy, Nông Văn D đưa cho người đàn ông 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), người đàn ông cầm tiền rồi đưa cho D 04 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy Nông Văn D đem 01 gói ra sử dụng xong D cầm 03 gói ma túy ở trong lòng bàn tay rồi điều khiển xe mô tô đi về. Trên đường về đến thôn Lẻo Keo, xã Quảng Khê, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn vào khoảng 00 giờ 05 phút ngày 30/6/2024 thì bị Công an xã Q, huyện B phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quá trình kiểm tra Nông Văn D đã giao nộp 03 gói ma túy, tổ công tác đã niêm phong 03 gói ma túy vào phong bì ký hiệu A1, ngoài ra còn tạm giữ trên người 01 chiếc xi lanh niêm phong vào phong bì ký hiệu A2, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có bàn phím niêm phong vào phong bì ký hiệu A3, 01 xi lanh niêm phong vào phong bì ký hiệu A4 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 97F1-9079.

Tiến hành khám xét đối với chỗ ở và các công trình phụ cận có liên quan của Nông Văn D phát hiện và thu giữ 01 gói nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy niêm phong vào phong bì ký hiệu A5.

Tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu A1 để cân xác định khối lượng 03 gói chứa chất dạng cục, bột màu trắng thu giữ trên người Nông Văn D được khối lượng 0,11gam (Niêm phong vào phong bì ký hiệu B1 để trưng cầu giám định); mở niêm phong phong bì ký hiệu A5 để cân xác định khối lượng 01 gói chứa chất dạng cục, bột màu trắng thu giữ tại chỗ ở của Nông Văn D được khối lượng 0,01 gam (Niêm phong vào phong bì ký hiệu C1 để trưng cầu giám định).

Kết luận giám định số 242/KL-KTHS ngày 05/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *Mẫu chất dạng bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine; có khối lượng là 0,11 gam. Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là 0,07 gam cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T157 và hoàn trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Ba Bể quản lý theo quy định.*

Kết luận giám định số 248/KL-KTHS ngày 15/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *Mẫu chất dạng cục, bột màu trắng trong phong bì ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine; có khối lượng là 0,01 gam. Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu C1 đã dùng để giám định hết. Phong bì cùng bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T161 và hoàn trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Ba Bể quản lý theo quy định.*

Quá trình giải quyết vụ án bị cáo Nông Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, do là nghiện ma túy nên đã mua ma túy về để bản thân sử dụng, ngoài ra còn cất giấu 01 gói ma túy tại nhà mục đích cũng để sử dụng, trước đó bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến nay chưa được xóa án tích.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKSBB ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Nông Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nông Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50/BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Nông Văn D từ 06 (Sáu) năm đến 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 06/12/2024 (được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/6/2024 đến ngày 09/7/2024).

+ Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu T157 bên trong có chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định, phong bì, bao gói cũ. Tình trạng: Niêm phong; 01 phong bì ký hiệu T161, bên trong chứa phong bì, bao gói cũ. Tình trạng: Niêm phong; 01 phong bì ký hiệu A4, bên trong chứa 01 chiếc xi lanh. Tình trạng: Niêm phong; 01 phong bì ký hiệu A2, bên trong chứa 01 chiếc xi lanh. Tình trạng: Niêm phong; 01 phong bì ký hiệu C2, bên trong chứa phong bì, giấy gói cũ. Tình trạng: Niêm phong; 01 phong bì ký hiệu B2, bên trong chứa phong bì, giấy gói cũ. Tình trạng: Niêm phong.

- Tịch thu để hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ máy màu xanh, loại có bàn phím đã qua sử dụng.

- Về án phí: Do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập, bị cáo có đơn xin miễn án phí, căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa và ý kiến tranh luận: Bị cáo bị khởi tố, truy tố và xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nông Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên lời khai tại giai đoạn điều tra, không có ý kiến gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Bể, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, người chứng kiến vắng mặt. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra họ đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Theo các biên bản lời khai của bị cáo, người chứng kiến có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa: Vào hồi 00 giờ 05 phút ngày 30/6/2024 tại thôn Lèo Keo, xã Quảng Khê, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, Nông Văn D bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Heroine có khối lượng 0,11 gam, với mục đích để sử dụng. Cơ quan điều tra khám xét tại nhà của bị cáo phát hiện thu giữ 0,01 gam chất ma túy loại Heroine. Bản thân bị cáo trước đó đã có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến nay chưa được xóa án tích, do đó lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên”. Do đó, bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2002 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”; năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 12 (Mười hai) tháng; Năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, cho nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51/BLHS.

Do tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải có thời gian cải tạo đối với bị cáo, mới giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra có thu giữ 01 phong bì ký hiệu T157, bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định, phong bì, bao gói cũ. Tình trạng: Niêm phong; 01 phong bì ký hiệu T161, bên trong chứa phong bì, bao gói cũ sau giám định. Tình trạng: Niêm phong; 01 phong bì ký hiệu A4, bên trong chứa 01 chiếc xi lanh. Tình trạng: Niêm phong; 01 phong bì ký hiệu A2, bên trong chứa 01 chiếc xi lanh. Tình trạng: Niêm phong; 01 phong bì ký hiệu C2, bên trong chứa phong bì, giấy gói cũ. Tình trạng: Niêm phong; 01 phong bì ký hiệu B2, bên trong chứa phong bì, giấy gói cũ. Tình trạng: Niêm phong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ máy màu xanh, loại có bàn phím đã qua sử dụng để trong phong bì ký hiệu A3; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 97F1-9079.

Hội đồng xét xử xét thấy, đối với 01 phong bì ký hiệu T157, bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định, phong bì, bao gói cũ. Tình trạng: Niêm phong; 01 phong bì ký hiệu T161, bên trong chứa phong bì, bao gói cũ sau giám định. Tình trạng: Niêm phong; 01 phong bì ký hiệu A4, bên trong chứa 01 chiếc xi lanh. Tình trạng: Niêm phong; 01 phong bì ký hiệu A2, bên trong chứa 01 chiếc xi lanh. Tình trạng: Niêm phong; 01 phong bì ký hiệu C2, bên trong chứa phong bì, giấy gói cũ. Tình trạng: Niêm phong; 01 phong bì ký hiệu B2, bên trong chứa phong bì, giấy gói cũ. Tình trạng: Niêm phong, tất cả các vật chứng trên đều không có giá trị cần tịch thu để tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ máy màu xanh, loại có bàn phím đã qua sử dụng (để trong phong bì ký hiệu A3) của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo không có nhu cầu được lấy lại cho nên tịch thu để hóa giá sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 97F1-9079 bị thu giữ, qua xác minh chiếc xe mô tô trên là của ông Nông Văn T, trú tại: Thôn B, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn do bị cáo mượn để đi mua ma túy, việc bị cáo đi mua ma túy ông T không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cho nên ngày 22/11/2024 Cơ quan điều tra công an huyện Ba Bể đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Nông Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 điều 249/BLHS đó là "Phạt tiền", tuy nhiên do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập, bị cáo có đơn xin miễn hình phạt bổ sung, do vậy Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với ông Nông Văn T là người cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô, nhưng ông T không biết bị cáo dùng làm phương tiện để đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[9] Về nguồn gốc số ma túy của bị cáo bị thu giữ khi bắt quả tang ngày 30/6/2024 và 01 gói ma túy bị cáo mua đầu tháng 6/2024 khi khám xét thu giữ được tại nhà của bị cáo, quá trình điều tra xác định là của bị cáo, tuy nhiên không mua cùng một người và không cùng thời gian, địa điểm cụ thể và bị cáo không quen biết, không biết họ tên, địa chỉ của người bán nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[10] Về án phí: Do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập, bị cáo có đơn xin miễn án phí, căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí Tòa án: Do vậy Hội đồng xét xử miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo Nông Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38/BLHS.

- Xử phạt bị cáo Nông Văn D: 06 (Sáu) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/12/2024, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/6/2024 đến ngày 09/7/2024.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu T157, bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định, phong bì, bao gói cũ. Tình trạng: Niêm phong; 01 phong bì ký hiệu T161, bên trong chứa phong bì, bao gói cũ sau giám định. Tình trạng: Niêm phong; 01 phong bì ký hiệu A4, bên trong chứa 01 chiếc xi lanh. Tình trạng: Niêm phong; 01 phong bì ký hiệu A2, bên trong chứa 01 chiếc xi lanh. Tình trạng: Niêm phong; 01 phong bì ký hiệu C2, bên trong chứa phong bì, giấy gói cũ. Tình trạng: Niêm phong; 01 phong bì ký hiệu B2, bên trong chứa phong bì, giấy gói cũ. Tình trạng: Niêm phong.

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ máy màu xanh, loại có bàn phím đã qua sử dụng để trong phong bì ký hiệu A3.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Ba Bể với Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Bể ngày 21/01/2025*).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí Tòa án: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh BK;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh BK.
- Trại giam Công an tỉnh BK.
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ.
- Người bào chữa cho bị cáo.
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thế Hùng